TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2024
V/v "Tranh chấp về L hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phi.

2. Ông Nguyễn Văn Nhẫn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về vụ việc: "*Tranh chấp về L hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 670/2024/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, Thông báo về thời gian địa điểm mở phiên toà số: 366/TB – TA ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn B'Liang, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt. Ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông D đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ ngày 07/5/2010. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng. Qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm không hợp nhau kéo dài, gia đình lục đục không thể giải quyết được, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, ông D nhiều lần

đánh bà, có chính quyền lập biên bản về việc ông D đánh bà. Ngày 21/3/2024 bà về nhà chị gái bà ở, không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu L hôn ông D.

Vợ chồng sống trên đất của bố mẹ chồng, còn nhà xây cấp 4 do hai vợ chồng làm. Hiện nay ông D đang ở cùng hai con. Bà không yêu cầu Toà án chia tài sản.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013. Khi L hôn bà Đỗ Thị H yêu cầu nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Còn ông D nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013. Khi L hôn bà Đỗ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 01 cháu là 2.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bị đơn ông Nguyễn Quang D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ ngày 07/5/2010. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu lâu nhưng khi quyết định đến hôn nhân thì khoảng 03 đến 04 tháng vì ở thôn. Qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến mới đây mới mâu thuẫn. Một người thì nóng tính, vợ thì ương bướng nên ông có đánh vợ ông. Còn thương vợ không muốn L hôn. Hơn 01 tháng nay bà H ra ở nhà anh chị bà H, ông có nhiều lần xuống gọi vợ về nhưng vợ không chịu về. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, ông còn thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên ông không đồng ý L hôn bà H.

Vợ chồng sống trên đất của bố mẹ chồng, còn nhà xây cấp 4 do hai vợ chồng làm. Hiện nay ông đang ở cùng hai con. Ông không yêu cầu Toà án chia tài sản.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013. Ông không đồng ý L hôn nên ông không đưa ra ý kiến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được vì ông Hiếu vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu L hôn của bà H, xử cho bà H với ông D L hôn.

- Về con chung: Giao bà H nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về L hôn" giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị H và bị đơn ông Nguyễn Quang D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Quang D đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông D là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán. Bà H và ông D đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ ngày 07/5/2010. Qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã phát sinh mâu thuẫn cho đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm không hợp nhau kéo dài, gia đình lục đục không thể giải quyết được, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, ông D nhiều lần đánh bà, có chính quyền lập biên bản về việc ông D đánh bà. Ngày 21/3/2024 bà về nhà chị gái bà ở, không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Còn ông D cho rằng, qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến mới đây mới mâu thuẫn. Một người thì nóng tính, vợ thì ương bướng nên ông có đánh vợ ông. Còn thương vợ không muốn L hôn. Hơn 01 tháng nay bà H ra ở nhà anh chị bà H, ông có nhiều lần xuống gọi vợ về nhưng vợ không chịu về.

Cho đến nay ông D không đưa ra được phương án khắc phục để hàn gắn gia đình trong khi bà H nhất quyết L hôn với ông D. Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông D tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H được L hôn với ông D là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013. Khi L hôn bà Đỗ Thị H yêu cầu nuôi 02 con chung. Hiện nay, cháu M và cháu L đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng học hành phát triển bình thường và

nguyện vọng của hai cháu ở với bà H nên giao bà H nuôi hai con chung cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013 cho đến ngày con chung thành niên. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu L hôn của bà Đỗ Thị H, xử bà Đỗ Thị H với ông Nguyễn Quang D ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Đỗ Thị H nuôi con chung cháu Nguyễn Hương Trà M, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ánh L, sinh ngày 16/9/2013 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Đỗ Thị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003772 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Đỗ Thị H có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Quang D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đăng ký kết hôn số 18, ngày 07/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ